

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-Bản án số: **15/2022/HS-ST**

-Ngày: 14/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**;

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trương Hoàng Hoa**

2. Ông **Đoàn Thanh Phong**

** Thư ký phiên tòa:* bà **Nguyễn Dương Kim Cương** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* ông **Ngô Thành Khánh Duy** Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/HSST-QĐ ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đối với các bị cáo:

1. HỒ KHẮC A, sinh ngày 14/11/1999 tại tỉnh Tiền Giang. Chứng minh nhân dân số 312399305 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Không. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 08/12. Con ông Hồ Khắc A1 và bà Nguyễn Thị A2. Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình và chưa có vợ, con. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Gạo. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. DƯƠNG MINH B, sinh ngày 09/02/1994 tại tỉnh Tiền Giang. Chứng minh nhân dân số 312175637 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp M1, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Dương Văn B1 và bà Lê Thị B2. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình và có 01 người em. Vợ: Nguyễn Thị Mỹ C (không có đăng ký kết hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền sự: không. Tiền án: 01 lần. Ngày 24/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 09/5/2019, chưa thi hành án phí hình sự, dân sự. Bị cáo chưa được xóa án

tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/11/2021 đến nay. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại: Nguyễn Thị D, sinh năm 1964 (có mặt)**

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang

*** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Ngọc E, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

2. Trần Công G, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M2, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

3. Võ Văn H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M3, Thị trấn N2, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

*** Người làm chứng: Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1997 (vắng mặt)**

Địa chỉ: ấp M4, xã N3, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Hồ Khắc A nảy sinh ý định đi tìm nhà người dân không người trông coi để lấy trộm tài sản. Để thực hiện ý định trên, vào khoảng 14 giờ ngày 25/6/2021, A đi bộ từ nhà bị cáo đến nhà bà Nguyễn Thị D phát hiện nhà không có người trông coi, cửa trước nhà và cửa hành lang nhà đều bị khóa. A đi ra phía sau nhà nhìn thấy cửa sau chỉ móc ổ khóa bên trong, A lấy 01 cây búa (loại búa chẻ củi) để ở nhà bếp bên hong nhà, A dùng búa đập bể kính cửa, đưa tay vào trong gỡ móc ổ khóa. A vào phòng ngủ lục tìm đồ đạc trong phòng, A dùng tay gạt hai cánh cửa tủ gỗ trong phòng của bà D phát hiện có tiền để bên trong túi áo mưa màu xanh để dưới tấm mền trong cánh tủ bên trái. A lấy cái túi đem ra đến đường bờ ruộng ớt gần cách nhà bà D khoảng 30 mét thì mở túi lấy được số tiền khoảng 20.000.000 đồng và ném bỏ cái túi lại. Sau đó, A tiếp tục đi đến vườn dừa phía sau cách nhà bà D khoảng 100 mét để thay bộ quần áo lúc đầu mặc đi trộm rồi bỏ lại ở vườn dừa. Sau khi trộm được tiền, A đi bộ đến nhà của Dương Minh B. A nhờ B chở đi đến cửa hàng Thế giới di động thuộc ấp Long Thạnh, xã N1, huyện Chợ Gạo để mua điện thoại thì B đồng ý. B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 63C1-071.93 chở A đi mua điện thoại. Trên đường đi, B có hỏi A tiền ở đâu có để mua điện thoại thì A nói cho B biết vừa trộm được tiền tại nhà bà D được khoảng 20.000.000 đồng. Sau đó cả hai đi vào cửa hàng mua điện thoại, A sử dụng số tiền vừa trộm được mua 02 điện thoại di động hiệu OPPO A54, màu xanh với số tiền 9.430.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15, màu trắng, với số tiền 3.540.000 đồng. Khi A thanh toán, B nhìn thấy A sử dụng số tiền trộm được để trả tiền mua 03 điện thoại, điện thoại mua được thì A sử dụng 01 cái điện thoại OPPO A54, A cho B 01 cái điện thoại OPPO A54 và cho vợ của B là Nguyễn Thị Mỹ C 01 cái điện thoại OPPO A15. Số tiền còn lại, A đã sử dụng mua

đồ ăn chung tại nhà của B và tiêu xài cá nhân hết. Dương Minh B biết rõ số tiền A mua điện thoại cho B và mua đồ ăn tại nhà B là do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSCG ngày 25 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Hồ Khắc A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Dương Minh B về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Chợ Gạo giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hồ Khắc A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Dương Minh B phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hồ Khắc A mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Dương Minh B từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây búa dài 40 cm, cán bằng gỗ vuông, lưỡi búa bằng kim loại dài 12 cm, 01 cái áo thun ngắn tay màu xám, có hoa văn ô vuông viền đỏ xanh, 01 quần ngắn màu xám hiệu Yankees, 01 túi đựng áo mưa bằng vải dù, màu xanh rêu, 01 vỏ đựng điện thoại di động, hiệu OPPO.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo A15, màu trắng; 01 xe mô tô Wave màu xanh và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63C1– 071.93.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Công G yêu cầu bị cáo B bồi thường số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng xin bồi thường khi nào có tiền đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, riêng bị cáo B còn phải bồi thường thiệt hại nên còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng. Các bị cáo có lời nói sau cùng, các bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc E và Trần Công G có đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Văn H và người làm chứng vắng mặt không lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa. Nhận thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo, các bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội: tại phiên tòa, bị cáo A thừa nhận do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 14 giờ ngày 25/6/2021, bị cáo đã đột nhập vào nhà của bị hại Nguyễn Thị D và trộm cắp tài sản là số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo Dương Minh B cũng thừa nhận bị cáo biết rõ bị cáo A dùng số tiền do trộm cắp mà có để mua điện thoại di động tặng cho bị cáo và mua đồ ăn chung tại nhà của B nhưng vẫn đồng ý nhận điện thoại do A tặng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Khắc A đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*” và hành vi của bị cáo Dương Minh B đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “*1. Người nào không hứa hẹn trước*

mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt ... tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bất bình cho nhân dân lao động. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo A nhận thức được rằng trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để phục vụ mục đích của bản thân, bị cáo A đã lợi dụng lúc bị hại vắng nhà, bị cáo mang theo 01 cây búa dài 40 cm (*cán bằng gỗ vuông, lưỡi búa bằng kim loại dài 12 cm*) đập bể kính cửa, mở cửa đột nhập vào nhà, tìm và trộm cắp số tiền 20.000.000 đồng của bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

Đối với bị cáo B tuy không hứa hẹn trước nhưng khi bị cáo A nhờ B chở đi đến Thế giới di động để mua điện thoại, trên đường đi bị cáo biết được bị cáo A vừa trộm cắp được tiền và sử dụng số tiền do trộm cắp mà có để mua 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54 tặng cho bị cáo B và mua 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15 đưa cho B đem về tặng cho chị Nguyễn Thị Mỹ C (vợ của B). Lẽ ra, là công dân có trách nhiệm khi biết được A thực hiện hành vi trộm cắp mà có, bị cáo phải động viên bị cáo A đem tiền trả lại cho bị hại hoặc trình báo với chính quyền địa phương để xử lý, góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Ở đây, chỉ vì lòng tham, muốn hưởng thụ mà không phải lao động nên khi được A sử dụng tiền có được từ việc trộm cắp mua tặng điện thoại, bị cáo B đồng ý nhận và sử dụng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2021), bị cáo hàng ngày đi làm thuê, công việc và thu nhập ổn định nên nghĩ không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bồi thường thiệt hại cho bị hại xong, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo A không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo B có tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Đồng phạm: Trong vụ án này không có đồng phạm.

Đối với 02 điện thoại OPPO A54 màu xanh, A và B sử dụng sau đó đem bán tại tiệm điện thoại G Mobile do anh Trần Công G làm chủ. Sau đó, G đã bán lại cho người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được. Đối với 01 điện thoại OPPO A15 màu trắng, B đem đến cầm cho Trần Công G với số tiền 1.500.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ điện thoại trên. Khi mua và nhận cầm các điện thoại trên, anh G không biết đây là các tài sản có được từ nguồn tiền do A trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với anh G.

Đối với chị Nguyễn Thị Mỹ C được A mua tặng cho 01 điện thoại di động OPPO A15 màu trắng (A mua đưa cho B đem về đưa lại cho chị C) để sử dụng, chị C không biết điện thoại này được mua từ số tiền do A trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với chị C.

Theo lời khai của bị hại Nguyễn Thị D bị mất trộm số tiền khoảng 29.000.000 đồng (trong đó của bà D là 25.000.000 đồng và 4.000.000 đồng của Nguyễn Ngọc E, là con ruột bà D). Tuy nhiên, bị cáo khẳng định chỉ lấy trộm số tiền 20.000.000 đồng. Ngoài lời trình bày của bị hại thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh A lấy trộm số tiền 25.000.000 đồng của bà D và 4.000.000 đồng của E nên chỉ quy kết bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền 20.000.000 đồng. A đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại, đã bồi thường xong. Ngoài ra, bà D trình bày khi A đột nhập vào nhà làm hư hỏng 01 phần cửa kiếng, 02 ổ khóa cửa tủ và 01 tấm kính phòng ngủ nhưng sau đó bà D đã khắc phục sử dụng được nên không yêu cầu định giá, không yêu cầu xử lý, không yêu cầu bị cáo A bồi thường.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại xong. Tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Công G yêu cầu bị cáo B bồi thường số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo B đồng ý bồi thường nhưng xin bồi thường khi có tiền.

Nhận thấy, thiệt hại cần phải được bồi thường ngay để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên cần buộc bị cáo B bồi thường cho anh Trần Công G số tiền 1.500.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 cây búa dài 40 cm, cán bằng gỗ vuông, lưỡi búa bằng kim loại dài 12 cm, 01 cái áo thun ngắn tay màu xám, có hoa văn ô vuông viền đỏ xanh, 01 quần ngắn màu xám hiệu Yankees là công cụ, vật dụng cá nhân của bị cáo A sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi đựng áo mưa bằng vải dù, màu xanh rêu là vật dụng bị hại sử dụng để cất tiền, không còn giá trị sử dụng, bị hại không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ đựng điện thoại di động hiệu OPPO, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo A15, màu trắng là điện thoại bị cáo A mua tặng cho chị Nguyễn Thị Mỹ C từ số tiền do trộm cắp mà có, chị C giao nộp lại cho cơ quan tiến hành tố tụng nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô Wave màu xanh và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63C1– 071.93. Qua xác minh xe mô tô trên do Võ Văn H mua và đứng tên chủ sở hữu vào năm 2019. Sau đó, anh H đã bán xe mô tô trên cho một người không rõ họ tên, địa chỉ và cam kết không thắc mắc. Theo lời khai của bị cáo B, xe mô tô trên do bạn của B tên Tú (không rõ họ tên địa chỉ) tặng cho B trước đó nên thuộc sở hữu của B. Xét thấy, bị cáo B sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo B còn phải bồi thường thiệt hại nên còn phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Khắc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Dương Minh B phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017.

* Xử phạt bị cáo Hồ Khắc A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017.

* Xử phạt bị cáo Dương Minh B số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu*) đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO A15, 01 xe mô tô Wave màu xanh và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63C1– 071.93.

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 cây búa dài 40 cm (*cán bằng gỗ vuông, lưỡi búa bằng kim loại dài 12cm*), 01 cái áo thun ngắn tay màu xám, có hoa văn ô vuông viền đỏ xanh, 01 quần ngắn màu xám hiệu Yankees, 01 túi đựng áo mưa bằng vải dù, màu xanh rêu và 01 vỏ đựng điện thoại di động hiệu OPPO.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Áp dụng Điều 589, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Bị cáo Dương Minh B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Trần Công G số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Trần Công G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Dương Minh B chậm bồi thường thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Khắc A và Dương Minh B, mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Dương Minh B còn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Cc. THADS huyện Chợ Gạo;
- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại...;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Phạm Văn Tài